SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Thời gian ký: 2026-11-13T11:10:23+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3555/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung có mục tiêu năm 2026 từ nguồn ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách một số xã để thực hiện kinh phí lập Quy hoạch chung các xã năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 tỉnh Đồng Tháp;

Thực hiện Thông báo số 409/TB-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết luận của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 09 tháng 11 năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 9714/STC-QLNS ngày 12 tháng 10 năm 2026, Tờ trình số 10168/TTr-STC ngày 22 tháng 10 năm 2026 và Tờ trình số 10788/TTr-STC ngày 05 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung có mục tiêu năm 2026 từ nguồn ngân sách cấp tỉnh (*từ nguồn chi khác ngân sách cấp tỉnh năm 2026*) cho ngân sách các xã, với tổng số

tiền là **43.251.662.041 đồng** (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*) để thực hiện kinh phí lập quy hoạch chung các xã như nội dung đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 9714/STC-QLNS ngày 12 tháng 10 năm 2026, Tờ trình số 10168/TTr-STC ngày 22 tháng 10 năm 2026 và Tờ trình số 10788/TTr-STC ngày 05 tháng 11 năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về pháp lý đối với các số liệu, nội dung báo cáo và đề xuất, kiến nghị; đồng thời, thông báo bổ sung kinh phí, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện đúng quy định; theo dõi quản lý, sử dụng nguồn và tham mưu các nội dung liên quan theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân các địa phương được bổ sung kinh phí có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích; đồng thời chịu trách nhiệm rà soát, tổ chức thực hiện quy trình thanh toán, quyết toán số kinh phí được bổ sung có mục tiêu nêu trên đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan, bảo đảm triển khai kịp thời đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương có tên tại Điều 1 và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu VT, P.KT (HSĩ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Trần Văn Dũng

Phụ lục

DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NĂM 2026 ĐỂ THỰC HIỆN LẬP QUY HOẠCH CHUNG

(Kèm theo Quyết định số 3555/QĐ-UBND ngày 13/11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	ĐỊA PHƯƠNG	SỐ TIỀN
1.	Xã Tân Hương	875.810.226
2.	Xã Bình Hàng Trung	698.439.000
3.	Xã Bình Trưng	530.431.211
4.	Xã Tân Thạnh	568.032.000
5.	Xã Lương Hòa Lạc	1.263.350.307
6.	Xã Ba Sao	589.152.340
7.	Xã Hội Cư	2.764.439.000
8.	Xã Thạnh Phú	2.583.835.000
9.	Xã Long Phú Thuận	857.224.000
10.	Xã Mỹ Đức Tây	2.541.285.000
11.	Xã Ngũ Hiệp	663.531.895
12.	Xã Tân Phước 2	507.077.115
13.	Xã Phong Mỹ	653.959.000
14.	Xã Tân Hộ Cơ	553.615.000
15.	Xã Tân Nhuận Đông	2.340.138.000
16.	Xã Tân Phú Đông	2.099.164.328
17.	Xã Hiệp Đức	624.634.962
18.	Xã An Phước	564.755.000
19.	Xã Gò Công Đông	581.912.628
20.	Xã Long Tiên	4.949.515.000
21.	Xã Tam Nông	572.890.000
22.	Xã Tân Điền	1.894.922.589
23.	Xã Tân Phước 3	918.157.498
24.	Xã Tân Long	3.442.009.000
25.	Xã Tân Phú Trung	868.622.000
26.	Xã Trường Xuân	3.619.047.000
27.	Xã Mỹ Hiệp	3.122.246.000
28.	Xã Lai Vung	1.370.404.000
29.	Xã Tân Thới	633.062.942
	Tổng cộng	**43.251.662.041**